

Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ

G, ngày 21 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/02/2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Y và anh Nguyễn Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.
  - Con chung: Chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/01/2008 và Nguyễn Hải A, sinh ngày 06/02/2014. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000đ/tháng (cấp dưỡng mỗi con 01 triệu

đồng/tháng) kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi . Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Tài sản chung và công nợ không yêu cầu giải quyết.

3. Án phí: Chị Lê Thị Y tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001485 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND và T.H.A huyện G;
- UBND xã Đ, huyện G;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**  
**Nguyễn Đăng Phong**